TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 10, 28/2 - 04/03/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Trong nguy còn có cơ"

Chứng khoán thế giới tiếp tục rơi vào vùng điều chỉnh khi các nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc những diễn biến trong cuộc khủng hoảng ở Ukraine. Toàn thị trường hầu hết chìm trong sắc đỏ với chỉ số S&P 500 bị kéo xuống bởi nhóm có tỷ trọng lớn như công nghệ, tài chính... và giảm mạnh tới 9,18%. Trên thị trường chứng khoán châu Âu, Chỉ số DAX của Đức và Chỉ số CAC 40 của Pháp giảm hơn 10%. Trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và kinh tế bắt nguồn từ cuộc xung đột ở Ukraine và giá dầu toàn cầu tăng cao, thị trường chứng khoán của Nhật Bản đã ghi nhận mức lỗ trong tuần, với Chỉ số Nikkei 225 giảm 1,85% và Chỉ số TOPIX giảm 1,67%. Thị trường Trung Quốc rút lui khi cuộc chiến ở Ukraine và dữ liệu kinh tế đáng thất vọng làm giảm khẩu vị rủi ro. Chỉ số Shanghai Composite giảm 0,1% và chỉ số CSI 300 blue-chip giảm 1,7%.

Bất chấp tình hình căng thẳng trên trường quốc tế và những tác động không mong muốn của giá dầu thế giới, VN Index vẫn ổn định ở mức 1,500 điểm. Trong đó nhóm dầu khí, nhóm nguyên vật liệu thay luân phiên dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó, lực cầu bắt đáy vẫn thường trực ở vùng 1,480 điểm là điểm tựa vững chắc giúp VN Index phục hồi. Kết tuần, chỉ số VN Index tăng 6.44 điểm tương ứng 0.43%, và cán mốc 1505.33. Đồng thời, chỉ số HNX Index tăng 10.43 điểm lên mức 450 và chỉ số UPCOM tăng nhẹ 0.63 điểm lên mức 113.29.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN Index tiếp tục vòng quanh ở ngưỡng 1,500 điểm và hiện chưa thể bứt phá lên đỉnh cũ vào tháng 01. Chỉ báo MACD giữ vị thế trung lập khi tiếp tục đi ngang và tiến sát đường tín hiệu. Tuần này tâm điểm chiến sự giữa Nga và Ukraine tiếp tục là vấn đề nổi bật trong tâm trí nhà đầu tư. Chiến tranh giữa Nga và Ukraine vẫn còn đó nhưng hai nước đã có cuộc họp với nhau và có những thỏa thuận nhất định. Trong tình huống xấu nhất khi chiến sự kéo dài, sự đứt gãy nguồn cung ứng trên thế giới là cơ hội để các ngành nghề xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sẽ tiếp tục được hưởng lợi.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,505	1.0	1.8	4.3	12.8		17.2	2.6	261
Upcom Index	113	1.0	3.3	1.1	20.5		50.9	3.8	62
HNX Index	451	2.3	8.1	0.3	31.2		25.3	2.8	19
VN30 Index	1,525	0.5	-0.5	1.4	6.9		14.0	2.7	175
S&P 500 Index	4,329	-1.0	-3.8	-4.6	-4.6		22.2	4.3	38,410
STOXX Europe 600 Index	422	-6.9	-8.7	-8.9	-10.6		14.7	1.8	12,820
Hang Seng	21,905	-3.6	-10.9	-7.8	-15.4		8.5	0.9	2,951
Nikkei 225	25,985	-2.0	-5.3	-7.3	-10.8		14.9	1.7	3,820
SHCOMP Index	3,448	-0.4	2.6	-4.4	-3.7		14.8	1.6	7,248
STI Index	3,227	-0.5	-3.1	4.0	4.6		14.1	1.1	389
KOSPI Index	2,713	0.5	-1.3	-8.6	-15.2		11.8	1.0	1,694

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Giữa tình hình chính trị bất ổn nhưng thanh khoản vẫn ổn định và có phiên lên đến hơn 30,000 tỷ đồng. Cụ thể, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua đạt VND 24,834 tỷ, tăng 29% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa,dòng tiền tuần này tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhỏ với thanh khoản ghi nhận mức tăng lần lượt là 8.4% và 22.2% giúp vốn hóa nhóm này tăng thêm lần lượt 0.1% và 3.8%. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa ghi nhận giá trị giao dịch giảm 4% nhưng giá trị vốn hóa lại tăng 2.7%.

Nhóm ngành tiện ích thu hút được thanh khoản dồi dào khi giá trị vốn hoá tăng hơn 3% tương ứng với mức thanh khoản tăng hơn 55% so với tuần trước đó. Cùng với đó, nhóm cổ phiếu dược và y tế (2.0%) cũng có mức tăng đáng kể. Trái lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng đã quay đầu chìm trong sắc đỏ khi giảm đến 1.5%

Theo giá trị vốn hóa

	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.1	0.7	34.4	8.4	19.8	14.1	73.9	2.1	31.8	4.3	5,181,321
Mid Cap	2.7	11.6	58.6	-4.0	21.0	-8.7	24.2	-2.4	7.5	1.0	700,160
Small Cap	3.8	11.8	48.5	22.2	58.3	1.8	1.9	0.3	0.8	0.1	64,532

Theo ngành

	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Tiện ích Cộng đồng	3.4	10.4	51.2	55.5	63.3	48.5	10.9	3.5	41.7	4.6	643,729
Dược và Y tế	2.0	13.6	53.2	-16.9	21.8	2.7	0.9	-0.2	26.5	3.3	52,100
Công nghiệp	2.0	4.9	22.7	-6.2	5.4	-19.1	13.8	-1.7	36.2	2.8	542,267
Nguyên vật liệu	1.2	-5.6	21.6	21.6	37.7	34.9	14.3	1.9	11.9	2.9	700,330
Công nghệ Thông tin	0.7	6.3	84.2	-37.7	-13.6	-35.2	0.3	-0.2	4.7	0.7	23,050
Tài chính	0.6	7.7	93.3	-6.2	19.2	3.5	21.5	-2.6	11.6	1.3	844,231
Hàng Tiêu dùng	0.1	1.7	10.6	1.9	12.6	-10.9	14.2	-0.5	31.5	4.6	1,051,690
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.2	5.7	63.3	2.6	14.1	-0.2	9.3	-0.2	n.a	12.1	682,140
Dầu khí	-1.4	9.9	26.0	-11.8	18.8	59.4	2.2	-0.4	32.7	3.3	92,415
Ngân hàng	-1.5	-4.5	35.2	8.5	14.0	32.6	12.8	0.4	9.4	1.6	1,309,068

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Malaysia thu hút được dòng vốn tốt nhất lên đến 224 triệu USD. Trong khi đó, Nhật Bản và Ấn Độ tiếp tục là hai nước bị các nhà đầu tư rút dòng tiền mạnh nhất khi bị rút lần lượt 3,482 và 1,083 triệu USD. Tương tự, các nhà đầu tư nước ngoài đã quay đầu bán ròng trên thị trường Việt Nam tới 74 triệu đô la.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đã không có giao dịch gì trong tuần này trong khi đó quỹ ETF trong nước là Quỹ DCVFMVN30 ETF Fund tiếp tục rút ròng 13.54 triệu đô la.

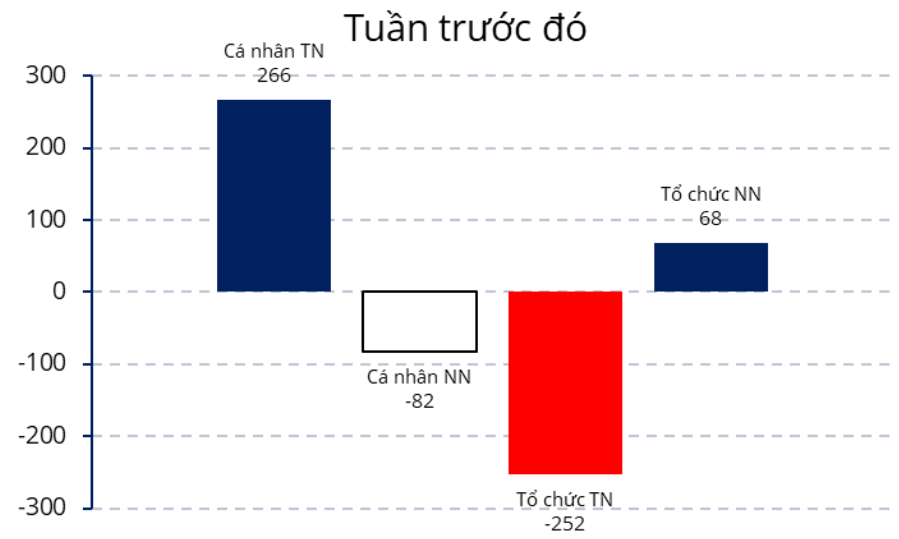
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,410**	**-13.54**	**-31.44**	**5.0**	**65.8**
Nước ngoài	**2,153**	**0.00**	**-0.26**	**27.0**	**117.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	549	0.00	0.00	-10.5	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	505	0.00	0.93	52.4	252.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	492	0.00	0.00	0.0	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	376	0.00	-1.19	-8.4	-86.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	179	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	30	0.00	0.00	0.8	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	-7.3	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,257**	**-13.54**	**-31.18**	**-22.0**	**-51.3**
DCVFMVN Diamond ETF	617	0.00	0.00	0.0	-95.0
DCVFMVN30 ETF Fund	425	-13.54	-34.72	-38.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	165	0.00	3.54	15.9	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	36.8
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.08	6.8

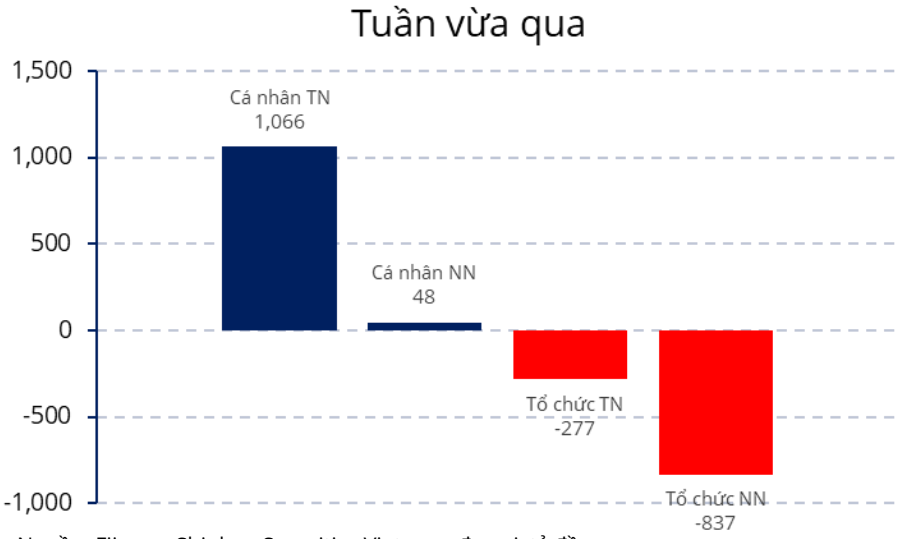
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-1,083	-536	-10,371	-10,371
Indonesia	151	151	1,796	1,796
Nhật Bản	-3,482	-8,050	-2,281	-2,281
Maylaysia	224	107	865	865
Philippines	6	2	87	87
Hàn Quốc	-305	-397	-3,254	-3,254
Sri Lanka	1	0	-16	-16
Đài Loan	-713	-713	-8,586	-8,586
Thái Lan	433	300	2,663	2,663
Việt Nam	-74	-34	-184	-184

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế bán ròng tổng cộng 1,144 tỷ đồng. Ngược lại, nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 1,066 tỷ đồng và nhà đầu tư cá nhân nước ngoài mua ròng 48 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VRC	Bất động sản	6.35 - 41.50	31.2	-17.79%
2	EIB	Ngân hàng	18.05 - 37.80	31.5	-9.74%
3	MDG	Xây dựng và Vật liệu	10.10 - 19.30	16.2	-9.50%
4	LGC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40.05 - 77.90	46.3	-7.40%
5	SVC	Ô tô và phụ tùng	63.50 - 148.80	104.0	-7.14%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.66%	11.5	4.82 - 13.00	Dịch vụ tài chính	OGC
30.65%	58.4	12.30 - 58.40	Tài nguyên Cơ bản	DTL
25.21%	21.9	3.47 - 26.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VOS
23.28%	23.3	1.85 - 77.40	Xây dựng và Vật liệu	TGG
22.82%	21.9	3.47 - 26.50	Bất động sản	FDC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PPY	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.70 - 20.70	17.1	-13.64%
2	VE2	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 15.60	12.0	-11.11%
3	VXB	Xây dựng và Vật liệu	6.10 - 50.50	40.0	-10.71%
4	MAS	Du lịch và Giải trí	32.50 - 66.50	52.0	-10.34%
5	SGC	Thực phẩm và đồ uống	50.70 - 120.00	78.3	-9.90%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.42%	33.0	9.80 - 33.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PMP
58.73%	20.0	4.00 - 20.00	Du lịch và Giải trí	PDC
40.00%	21.0	7.80 - 21.40	Tài nguyên Cơ bản	HLC
36.57%	18.3	6.90 - 20.50	Tài nguyên Cơ bản	MDC
34.00%	26.8	7.50 - 29.90	Dầu khí	PVC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	IHK	Truyền thông	10.70 - 56.30	16.1	-31.20%
2	NDC	Y tế	50.70 - 130.00	95.0	-26.53%
3	TSD	Du lịch và Giải trí	3.00 - 12.50	7.8	-25.00%
4	POB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.60 - 73.00	39.1	-23.33%
5	TDB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	32.00 - 45.00	36.0	-18.74%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
98.94%	18.7	2.60 - 18.70	Xây dựng và Vật liệu	XMD
49.01%	22.5	14.50 - 33.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	DWC
40.00%	13.3	7.60 - 27.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	KIP
37.93%	12.0	6.00 - 12.70	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	VMG
34.34%	13.3	3.00 - 26.00	Hóa chất	GER

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	SHP	Thủy điện Miền Nam	Thực phẩm và đồ uống	235	1,414.5	26.4	18.10 - 27.90	-0.4
2	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	65	771.7	56.0	50.00 - 72.00	2.2
3	SFG	Phân bón Miền Nam	Hóa chất	3,908	646.5	22.7	8.00 - 23.80	19.3
4	S4A	Thủy điện Sê San 4A	Điện, nước & xăng dầu khí đố	232	464.6	33.8	24.80 - 33.90	9.4
5	DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	Thực phẩm và đồ uống	98	388.8	24.0	15.83 - 30.88	7.9
6	IMP	IMEXPHARM	Y tế	217	320.9	78.5	62.50 - 86.40	-1.6
7	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	29,755	244.0	11.5	4.82 - 13.00	37.7
8	DTL	Đại Thiên Lộc	Tài nguyên Cơ bản	129	239.5	58.4	12.30 - 58.40	30.6
9	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,247	237.4	33.7	28.60 - 41.00	6.7
10	VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,721	223.6	14.4	8.14 - 15.00	8.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	98.06	1.49	2.69	2.02	2.49	
VND/USD	22,841	0.06	0.79	-0.97	0.07	
KRW/USD	1,214.15	1.03	1.43	2.67	2.12	
JPY/USD	115.41	-0.12	0.13	1.70	0.29	
EUR/USD	0.91	2.37	3.98	2.48	3.28	
SGD/USD	1.36	0.47	1.03	-0.66	0.79	
CNY/USD	6.32	0.06	-0.63	-0.87	-0.55	

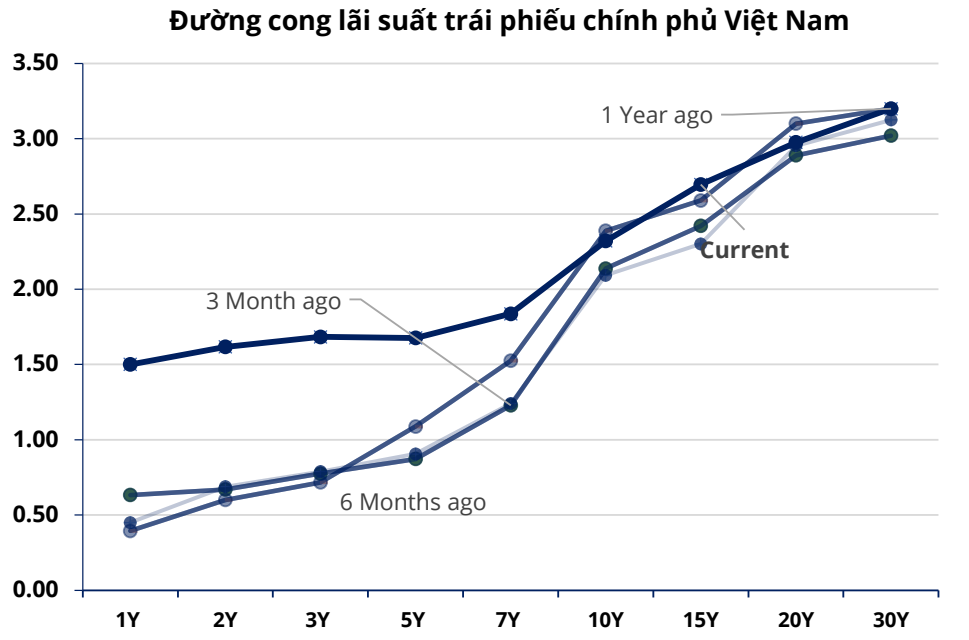
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	108.42	18.38	17.45	63.63	44.16	
Xăng	328.05	20.28	22.48	67.98	47.21	
Gas	4.79	7.23	4.83	16.00	28.50	
Than	370.00	54.49	67.42	138.33	118.16	
Vàng	1,937.35	2.54	7.14	8.92	5.91	
Bạc	25.12	3.50	11.58	12.23	7.79	
Platinum	1,083.52	2.28	5.38	15.17	11.85	
Quặng sắt	151.11	5.92	3.54	48.89	34.32	
Thép cán	5,162.00	4.52	5.89	8.01	8.70	
Lúa mì	1,340.00	58.96	75.57	68.66	73.86	
Ngô	764.00	15.85	23.13	30.38	28.78	
Gỗ	1,464.40	11.62	42.88	61.51	27.57	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.50	1.62	1.68	1.68	1.84	2.32	2.70	2.98	3.20
Thay đổi (BPS)	22.50	29.70	28.30	28.70	21.20	4.30	6.20	10.50	10.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.